TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ H	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **11** /2024/QĐVHNGĐ-ST
Ngày: 12/01/2024
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/V YÊU CẦU CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Với thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà ***Nguyễn Thị Kiều T*** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà ***Chử Thị Bích L*** - Thẩm tra viên chính

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên họp: ***Bà Nguyễn Thị Hà P*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 264/2023/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số 315/2023/QĐ-MPH ngày 28/12/2023, giữa:

<u>Người yêu cầu:</u>

- ***Anh Trần Trung H*** , sinh ngày 25/7/1981. Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Yên Bình, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố H. (Có mặt tại phiên họp)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Lưu Thị Kiều Trang và Bùi Thị Điệp – Công ty Luật TNHH Khải Hoàn Tâm (Vắng mặt tại phiên họp)

- ***Chị Phạm Hồng G*** , sinh ngày 01/6/1984.

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Yên Bình, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố H.

Nơi ở hiện nay: Phòng số 401 Furattsu Sugiura, đường 110 Kamimachi, phường Nakajima, thành phố Okazaki, tỉnh Aichi, Nhật Bản.

(Chị Phạm Hồng G có Đơn xin vắng mặt)

NHẬN THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố H nhận định:

Tại Đơn yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn, Bản tự khai gửi Tòa án ngày 01/11/2023, anh Trần Trung H và chị Phạm Hồng G thống nhất trình bày:

- Về tình cảm: Anh Trần Trung H và chị Phạm Hồng G tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21/04/2010 tại UBND xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố H. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và anh chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng đến nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài và đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng anh H và chị G đều xác định tình cảm không còn và cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị G không hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

- Về con chung: Anh Trần Trung H và chị Phạm Hồng G có 02 con chung là cháu Trần Hà P (nữ) sinh ngày 23/02/2011 và cháu Trần Phương A (nữ) sinh ngày 27/3/2015. Anh H và chị G thống nhất giao con cho chị Phạm Hồng G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng/hai cháu.

- Về tài sản chung gồm động sản và bất động sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Căn cứ khoản 2 Điều 121; khỏan 2 Điều 127; Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Trung H và chị Phạm Hồng G .

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Hà P sinh ngày 23/02/2011 và cháu Trần Phương A sinh ngày 27/3/2015. Giao cả 02 cháu cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000

đồng/tháng/2 cháu cho đến khi 2 cháu 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

- Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Trung H chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 144; khoản 2 Điều 149; Điều 150; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370 và Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 10/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Trần Trung H và chị Phạm Hồng G .

Anh Trần Trung H và chị Phạm Hồng G được ly hôn.

2. Về con chung: Xác nhận anh Trần Trung H và chị Phạm Hồng G có 02 con chung là cháu Trần Hà P (nữ) sinh ngày 23/02/2011 và cháu Trần Phương A (nữ) sinh ngày 27/3/2015. Giao cho chị Phạm Hồng G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng/hai cháu cho đến khi 2 cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Trung H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản, nhà ở và các khoản nợ chung: Hai bên thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Trung H chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp xong tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022801 ngày 06/11/2023 tại Cục thi hành án dân sự thành phố H.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Đình Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Kiều T